

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 029/MSC/2024

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức: Công ty Cổ phần Hàng tiêu dùng Masan

(Sau đây gọi tắt là "MSC")

Địa chỉ: Số 23 Lê Duẩn, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: (028) 625 55660

Fax: (028) 381 09463

E-mail: thongbao@msc.masangroup.com

Mã số doanh nghiệp: 0302017440

Số giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP:

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: CHIN-SU HI FRESH BÁNH XÉP NHÂN TÔM

2. Thành phần:

Vỏ bánh xép 416,4 g/kg (nước, tinh bột lúa mì, bột năng, dầu nành, muối), tôm 121,8 g/kg, chả cá đông lạnh, Nước Chấm Chin-su Hi Fresh 91,9 g/kg, củ năng, nước, Chin-su Hi Fresh Sa Tế Tôm Sò Điệp 40,4 g/kg, cà rốt, mỡ heo, tinh bột lúa mì, đậu nành, hành lá, chất điều vị (621), tinh bột khoai tây, đường, dầu mè, muối, hương liệu giống tự nhiên, dầu chiết xuất tôm, chiết xuất hàu, bột tiêu, chiết xuất nấm men

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 12 tháng kể từ ngày sản xuất

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

- Sản phẩm đựng trong khay nhựa PP và đóng vào túi nhựa ghép phức hợp, đảm bảo an toàn thực phẩm theo quy định của Bộ Y tế. Khối lượng tịnh: 172,9 g.

- Các túi được đóng vào thùng carton. Khối lượng tịnh: 4,1496 kg

Thùng gồm 24 gói, trong đó mỗi gói gồm:

+ Chin-su Hi Fresh Bánh Xép Nhân Tôm: 1 khay x 150 g

+ Nước Chấm Chin-su Hi Fresh: 1 gói x 15,9 g (*)

+ Chin-su Hi Fresh Sa Tế Tôm Sò Điệp: 1 gói x 7 g

(*) Ở trạng thái lỏng, thể tích thực Nước Chấm Chin-su Hi Fresh: 15 ml

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:

AF: Công ty Cổ phần Thực phẩm GN

P.02B Đường Trung Tâm, Khu công nghiệp Long Hậu mở rộng, Xã Long Hậu, Huyện Cần

Giuộc, Tỉnh Long An, Việt Nam

Bản tự công bố này được đăng tải tại website: <https://www.masanconsumer.com/>

Bản tự công bố này là tài sản của Công ty Cổ phần Hàng tiêu dùng Masan ("Công ty"), không được sao chép, trích dẫn hoặc tái bản dưới bất kỳ hình thức nào mà không được sự đồng ý của Công ty.



Handwritten signature and initials in blue ink.

(địa chỉ sản xuất được mã hóa thành ký tự in hoa, in gần khu vực thông tin NSX – HSD)

III. Mẫu nhãn sản phẩm (đính kèm mẫu nhãn sản phẩm dự kiến)

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm (đính kèm Phụ lục - Danh mục chi tiết chỉ tiêu và mức công bố)

Sản phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

1. Theo QCVN 8-2:2011/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm, ban hành kèm Thông tư số 02/2011/TT-BYT ngày 13 tháng 01 năm 2011 của Bộ Y tế cho nhóm sản phẩm nước chấm (áp dụng cho Nước Chấm Chin-su Hi Fresh, Chin-su Hi Fresh Sa Tế Tôm Sò Điệp).
2. Tiêu chuẩn của nhà sản xuất.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố.

Tp Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 9 năm 2024

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC



Bản tự công bố này được đăng tải tại website: <https://www.masanconsumer.com/>

Bản tự công bố này là tài sản của Công ty Cổ phần Hàng tiêu dùng Masan (“Công ty”), không được sao chép, trích dẫn hoặc tái bản dưới bất kỳ hình thức nào mà không được sự đồng ý của Công ty.

Phụ lục
DANH MỤC CHỈ TIÊU VÀ MỨC CÔNG BỐ
Đính kèm bản Tự công bố số 029/MSC/2024

CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG TIÊU DÙNG MASAN	NHÓM SẢN PHẨM THỰC PHẨM HỖN HỢP	Số TCCS 06:2024/MS110
	CHIN-SU HI FRESH BÁNH XÉP NHÂN TÔM	Có hiệu lực từ kể từ ngày hoàn tất thủ tục tự công bố và/hoặc thủ tục thông báo bằng văn bản đến cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền

1. Các chỉ tiêu cảm quan:

- Trạng thái: Bánh xếp dạng viên tròn, mỏng, có lớp phủ bột mỏng trên vỏ, không tạt chất lạ; sau khi hấp vỏ bánh trong. Sa tẻ dạng sệt, có lớp dầu trên bề mặt, phần xác có mảnh tôm khô, ớt, hành, tỏi, sả. Nước chấm thể lỏng, hơi sánh, có thể có cặn mịn.
- Màu: từng thành phần của sản phẩm có màu đặc trưng.
- Mùi, vị: mùi vị đặc trưng của từng thành phần, không có mùi vị lạ.
- Trạng thái đặc trưng khác nếu có: không

2. Các chỉ tiêu vi sinh vật:

a. Bánh xếp nhân tôm: theo tiêu chuẩn nhà sản xuất (QCVN 8-3:2012/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với ô nhiễm vi sinh vật trong thực phẩm, ban hành kèm theo Thông tư số 05/2012/TT-BYT ngày 01 tháng 03 năm 2012 của Bộ Y tế không có quy định cho nhóm sản phẩm thực phẩm hỗn hợp):

TT	Tên chỉ tiêu	Kế hoạch lấy mẫu		Giới hạn cho phép (CFU/g)	
		n	c	m	M
1	Tổng số vi sinh vật hiếu khí	5	2	5×10^5	5×10^6
2	<i>Escherichia coli</i>	5	2	5×10^2	5×10^3
3	<i>Salmonella</i>	5	0	Không phát hiện ⁽¹⁾	

⁽¹⁾ : trong 25 g

n: số mẫu cần lấy từ lô hàng để kiểm nghiệm.

c: số mẫu tối đa cho phép có kết quả kiểm nghiệm nằm giữa m và M. Trong n mẫu kiểm nghiệm được phép có tối đa c mẫu cho kết quả kiểm nghiệm nằm giữa m và M.

m: giới hạn dưới, nếu trong n mẫu kiểm nghiệm tất cả các kết quả không vượt quá giá trị m là đạt.

M: giới hạn trên, nếu trong n mẫu kiểm nghiệm chỉ 01 mẫu có kết quả vượt quá giá trị M là không đạt.

Bản tự công bố này được đăng tải tại website: <https://www.masanconsumer.com/>

Bản tự công bố này là tài sản của Công ty Cổ phần Hàng tiêu dùng Masan ("Công ty"), không được sao chép, trích dẫn hoặc tái bản dưới bất kỳ hình thức nào mà không được sự đồng ý của Công ty.

(Handwritten signature)

(Handwritten mark)

b. Chin-su Hi Fresh Sa Tế Tôm Sò Điệp: theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất (Quy định giới hạn tối đa ô nhiễm sinh học và hóa học trong thực phẩm, ban hành kèm theo Quyết định số 46/2007/QĐ-BYT ngày 19 tháng 12 năm 2007 của Bộ Y tế không có quy định cho nhóm sản phẩm nước chấm:

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	<i>Salmonella</i>	/25 g	Không phát hiện
2	<i>Staphylococcus aureus</i>	CFU/g	10 ²
3	Enterobacteriaceae	CFU/g	10 ³

c. Nước Chấm Chin-su Hi Fresh: theo tiêu chuẩn nhà sản xuất (QCVN 8-3:2012/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với ô nhiễm vi sinh vật trong thực phẩm, ban hành kèm theo Thông tư số 05/2012/TT-BYT ngày 01 tháng 03 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Y tế không có quy định cho nhóm sản phẩm nước chấm):

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	<i>Clostridium perfringens</i>	CFU/g	10 ²
2	<i>Staphylococcus aureus</i>	CFU/g	10
3	Enterobacteriaceae	CFU/g	10 ²
4	<i>Salmonella</i>	/25 g	Không phát hiện

3. Hàm lượng kim loại nặng:

a. Chin-su Hi Fresh Sa Tế Tôm Sò Điệp: Theo QCVN 8-2:2011/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm, ban hành kèm Thông tư số 02/2011/TT-BYT ngày 13 tháng 01 năm 2011 của Bộ Y tế cho nhóm sản phẩm nước chấm:

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Hàm lượng chì (Pb)	mg/kg	2,0
2	Hàm lượng arsen (As)	mg/kg	1,0
3	Hàm lượng cadmi (Cd)	mg/kg	1,0
4	Hàm lượng thủy ngân (Hg)	mg/kg	0,05

b. Nước Chấm Chin-su Hi Fresh: theo QCVN 8-2:2011/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm, ban hành kèm Thông tư số 02/2011/TT-BYT ngày 13 tháng 01 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Y tế cho nhóm sản phẩm nước chấm:

Bản tự công bố này được đăng tải tại website: <https://www.masanconsumer.com/>

Bản tự công bố này là tài sản của Công ty Cổ phần Hàng tiêu dùng Masan (“Công ty”), không được sao chép, trích dẫn hoặc tái bản dưới bất kỳ hình thức nào mà không được sự đồng ý của Công ty.

2017.
 CÔNG T
 Ở PH
 3 TIÊU
 MASA
 T.P.H

Jul
Q

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Hàm lượng arsen (As)	mg/kg	1,0
2	Hàm lượng cadmi (Cd)	mg/kg	1,0
3	Hàm lượng chì (Pb)	mg/kg	2,0
4	Hàm lượng thủy ngân (Hg)	mg/kg	0,05

4. Hàm lượng độc tố vi nấm:

a. Bánh xếp nhân tôm: theo tiêu chuẩn nhà sản xuất (QCVN 8-1:2011/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm, ban hành kèm theo Thông tư số 02/2011/TT-BYT ngày 13 tháng 01 năm 2011 của Bộ Y tế không có quy định cho nhóm sản phẩm thực phẩm hỗn hợp):

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Hàm lượng Aflatoxin B1	µg/kg	2
2	Hàm lượng Aflatoxin tổng số	µg/kg	4
4	Hàm lượng Ochratoxin A	µg/kg	3

b. Chin-su Hi Fresh Sa Tế Tôm Sò Điệp: theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất (QCVN 8-1:2011/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm, ban hành kèm Thông tư số 02/2011/TT-BYT ngày 13 tháng 01 năm 2011 của Bộ Y tế không có quy định cho nhóm sản phẩm nước chấm):

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Hàm lượng Aflatoxin B1	µg/kg	5,0
2	Hàm lượng Aflatoxin tổng số	µg/kg	10,0
3	Hàm lượng Ochratoxin A	µg/kg	30,0

5. Danh mục phụ gia thực phẩm: tra cứu theo Thông tư 24/2019/TT-BYT ngày 30 tháng 08 năm 2019 của Bộ Y Tế Quy định về quản lý và sử dụng phụ gia thực phẩm và Thông tư số 17/2023/TT-BYT ngày 25 tháng 9 năm 2023 Sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật về an toàn thực phẩm cho nhóm 16.0 Thực phẩm hỗn hợp - các sản phẩm không thuộc nhóm thực phẩm từ 01 – 15:

TT	Tên phụ gia	Chú thích
1	Mononatri L-glutamat (621)	
2	Hương liệu giống tự nhiên	

Bản tự công bố này được đăng tải tại website: <https://www.masanconsumer.com/>

Bản tự công bố này là tài sản của Công ty Cổ phần Hàng tiêu dùng Masan (“Công ty”), không được sao chép, trích dẫn hoặc tái bản dưới bất kỳ hình thức nào mà không được sự đồng ý của Công ty.



Handwritten signature and initials in blue ink.



Số: **007977** /VYTCC



PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 07109.24



VILAS 219

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG TIÊU DÙNG MASAN
Địa chỉ : SỐ 23 LÊ DUẨN, PHƯỜNG BẾN NGHÉ, QUẬN 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH, VIỆT NAM
Tên mẫu : CHIN-SU HI FRESH BÁNH XÉP NHÂN TÔM
Ngày lấy mẫu : 26/03/2024
Lượng mẫu : 01 gói x 150 g
Ngày nhận mẫu : 27/03/2024
Người gửi mẫu : Lê Ngọc Lâm
Người nhận mẫu : Dương Nữ Thanh Vân
Thời gian thử nghiệm : 27/03/2024-08/04/2024

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Đơn vị
1	Arsen (As) tổng	HD.PP.16/TT.AAS (a) (e)	0,08	mg/kg
2	Cadimi (Cd)	HD.PP.16/TT.AAS (a) (e)	Không phát hiện LOD = 0,02	mg/kg
3	Thủy ngân (Hg)	HD.PP.16/TT.AAS (a) (e)	Không phát hiện LOD = 0,02	mg/kg
4	Chì (Pb)	HD.PP.16/TT.AAS (a) (e)	Không phát hiện LOD = 0,02	mg/kg
5	Aflatoxin B1	HD.PP.04/TT.SK: 2023 (Ref. AOAC 2005.08) (a)	Không phát hiện LOD = 0,1	µg/kg
6	Aflatoxin tổng (B1,B2,G1,G2)	HD.PP.04/TT.SK: 2023 (Ref. AOAC 2005.08) (a)	Không phát hiện LOD = 0,1	µg/kg
7	Ochratoxin A	HD.PP.17/TT.SK: 2023 (Ref. AOAC 2004.10) (a)	Không phát hiện LOD = 0,1	µg/kg



Số: 007978 /VYTCC



PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 07110.24



Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG TIÊU DÙNG MASAN
Địa chỉ : SỐ 23 LÊ DUẬN, PHƯỜNG BẾN NGHÉ, QUẬN 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH, VIỆT NAM
Tên mẫu : CHIN-SU HI FRESH BÁNH XÉP NHÂN TÔM
Ngày lấy mẫu : 26/03/2024
Lượng mẫu : 01 gói x 150 g
Ngày nhận mẫu : 27/03/2024
Người gửi mẫu : Lê Ngọc Lâm
Người nhận mẫu : Dương Nữ Thanh Vân
Thời gian thử nghiệm : 27/03/2024-08/04/2024

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Đơn vị
1	Tổng số vi sinh vật hiếu khí	AOAC 966.23 (a)	$4,0 \times 10^2$	CFU/g
2	<i>Escherichia coli</i>	AOAC 991.14, TCVN 9975:2013 (a)	<10	CFU/g
3	<i>Salmonella spp.</i>	TCVN 10780-1:2017; ISO 6579-1:2017/Amd 1:2020 (a)	Không phát hiện	/25 g

Ghi chú:

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- Mẫu đựng trong gói nhựa, không có nhãn sản phẩm, không NSX - HSD.
- (a) Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017.
- < 10 CFU/g : được xem như không phát hiện.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 09-04-2024
TU. VIỆN TRƯỞNG
GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM ATTP KVPN



Ts. Nguyễn Đức Thịnh



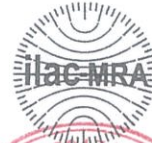
20532

Số: 007934 /VYTCC



PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 07282.24



Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG TIÊU DÙNG MASAN
Địa chỉ : SỐ 23 LÊ DUẬN, PHƯỜNG BẾN NGHÉ, QUẬN 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH, VIỆT NAM
Tên mẫu : CHIN-SU HI FRESH SA TẾ TÔM SÒ ĐIỆP - CHIN-SU HI FRESH BÁNH XÉP NHÂN TÔM
Ngày lấy mẫu : 28/03/2024
Lượng mẫu : 25 gói x 7 g
Ngày nhận mẫu : 29/03/2024
Người gửi mẫu : Lê Ngọc Lâm
Người nhận mẫu : Dương Nữ Thanh Vân
Thời gian thử nghiệm : 29/03/2024-01/04/2024



KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Đơn vị
1	Arsen (As) tổng	HD.PP.16/TT.AAS:2023 (a)	0,30	mg/kg
2	Cadimi (Cd)	HD.PP.16/TT.AAS:2023 (a)	< 0,05	mg/kg
3	Thủy ngân (Hg)	HD.PP.16/TT.AAS:2023 (a)	Không phát hiện LOD = 0,02	mg/kg
4	Chì (Pb)	HD.PP.16/TT.AAS:2023 (a)	< 0,05	mg/kg

Ghi chú:

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- Mẫu đựng trong gói nhựa, không có nhãn sản phẩm, không NSX - HSD.
- (a) Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 08-04-2024
TU. VIỆN TRƯỞNG
GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM ATTP KVPN



Ts. Nguyễn Đức Thịnh



Số: 007935 /VYTCC



PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 07283.24



VILAS 219

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG TIÊU DÙNG MASAN
Địa chỉ : SỐ 23 LÊ DUẬN, PHƯỜNG BẾN NGHÉ, QUẬN 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH, VIỆT NAM
Tên mẫu : CHIN-SU HI FRESH SA TẼ TÔM SÒ ĐIỆNP - CHIN-SU HI FRESH BÁNH XÉP NHÂN TÔM
Ngày lấy mẫu : 28/03/2024
Lượng mẫu : 25 gói x 7 g
Ngày nhận mẫu : 29/03/2024
Người gửi mẫu : Lê Ngọc Lâm
Người nhận mẫu : Dương Nữ Thanh Vân
Thời gian thử nghiệm : 29/03/2024-02/04/2024

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Đơn vị
1	Enterobacteriaceae	TCVN 9980:2013 (a)	< 10	CFU/g
2	Staphylococcus aureus	AOAC 975.55 (a)	< 10	CFU/g
3	Salmonella spp.	HD.PP.10-05/TT.VS:2023 (Ref. TCVN 8342:2010) (a)	Không phát hiện	/25 g

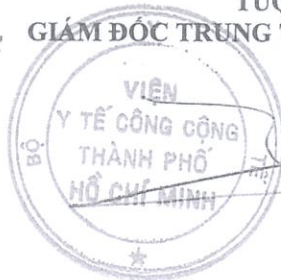
Ghi chú:

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- Mẫu đựng trong gói nhựa, không có nhãn sản phẩm, không NSX - HSD.
- (a) Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017.
- < 10 CFU /g : được xem như không phát hiện.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 08-04-2024.

TU. VIỆN TRƯỞNG

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM ATTP KVP



Ts. Nguyễn Đức Thịnh



Số: 007936 /VYTCC



PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 07284.24



Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG TIÊU DÙNG MASAN
Địa chỉ : SỐ 23 LÊ DUẬN, PHƯỜNG BẾN NGHÉ, QUẬN 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH, VIỆT NAM
Tên mẫu : CHIN-SU HI FRESH SA TẼ TÔM SÒ ĐIỆP - CHIN-SU HI FRESH BÁNH XÉP NHÂN TÔM
Ngày lấy mẫu : 28/03/2024
Lượng mẫu : 25 gói x 7 g
Ngày nhận mẫu : 29/03/2024
Người gửi mẫu : Lê Ngọc Lâm
Người nhận mẫu : Dương Nữ Thanh Vân
Thời gian thử nghiệm : 29/03/2024-01/04/2024

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Đơn vị
1	Aflatoxin B1	HD.PP.04/TT.SK: 2023 (Ref. AOAC 2005.08) (a)	Không phát hiện LOD = 0,1	µg/kg
2	Aflatoxin tổng (B1,B2,G1,G2)	HD.PP.04/TT.SK: 2023 (Ref. AOAC 2005.08) (a)	Không phát hiện LOD = 0,1	µg/kg
3	Ochratoxin A	HD.PP.17/TT.SK: 2023 (Ref. AOAC 2004.10) (a)	Không phát hiện LOD = 0,1	µg/kg

Ghi chú:

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- Mẫu đựng trong gói nhựa, không có nhãn sản phẩm, không NSX - HSD.
- (a) Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 08-04-2024

TU. VIỆN TRƯỞNG

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM ATTP KVP



Nguyễn Đức Thịnh



Số: 007925 /VYTCC



PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 07263.24



Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG TIÊU DÙNG MASAN
Địa chỉ : SỐ 23 LÊ DUẬN, PHƯỜNG BẾN NGHÉ, QUẬN 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH, VIỆT NAM
Tên mẫu : NƯỚC CHẤM CHIN-SU HI FRESH - CHIN-SU HI FRESH BÁNH XÉP NHÂN TÔM
Ngày lấy mẫu : 28/03/2024
Lượng mẫu : 01 gói x 150 ml
Ngày nhận mẫu : 29/03/2024
Người gửi mẫu : Lê Ngọc Lâm
Người nhận mẫu : Dương Nữ Thanh Vân
Thời gian thử nghiệm : 29/03/2024-01/04/2024

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chi tiêu	Phương pháp	Kết quả	Đơn vị
1	Arsen (As) tổng	HD.PP.16/TT.AAS:2023 (a)	Không phát hiện LOD = 0,02	mg/kg
2	Cadimi (Cd)	HD.PP.16/TT.AAS:2023 (a)	Không phát hiện LOD = 0,02	mg/kg
3	Thủy ngân (Hg)	HD.PP.16/TT.AAS:2023 (a)	Không phát hiện LOD = 0,02	mg/kg
4	Chì (Pb)	HD.PP.16/TT.AAS:2023 (a)	Không phát hiện LOD = 0,02	mg/kg

Ghi chú:

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- Mẫu đựng trong gói nhựa, không có nhãn sản phẩm, không NSX - HSD.
- (a) Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 01/04/2024
TU. VIỆN TRƯỞNG
GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM ATTP KVPV



Ts. Nguyễn Đức Thịnh



Số: 007926/VYTCC



PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 07264.24



Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG TIÊU DÙNG MASAN
Địa chỉ : SỐ 23 LÊ DUẬN, PHƯỜNG BẾN NGHÉ, QUẬN 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH, VIỆT NAM
Tên mẫu : NƯỚC CHẤM CHIN-SU HI FRESH - CHIN-SU HI FRESH BÁNH XÉP NHÂN TÔM
Ngày lấy mẫu : 28/03/2024
Lượng mẫu : 01 chai x 150 ml
Ngày nhận mẫu : 29/03/2024
Người gửi mẫu : Lê Ngọc Lâm
Người nhận mẫu : Dương Nữ Thanh Vân
Thời gian thử nghiệm : 29/03/2024-02/04/2024

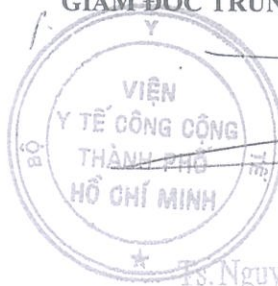
KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Đơn vị
1	Enterobacteriaceae	TCVN 9980:2013 (a)	< 10	CFU/g
2	<i>Clostridium perfringens</i>	AOAC 976.30 (a)	< 10	CFU/g
3	<i>Staphylococcus aureus</i>	AOAC 975.55 (a)	< 10	CFU/g
4	<i>Salmonella spp.</i>	HD.PP.10-05/TT.VS:2023 (Ref. TCVN 8342:2010) (a)	Không phát hiện	/25 g

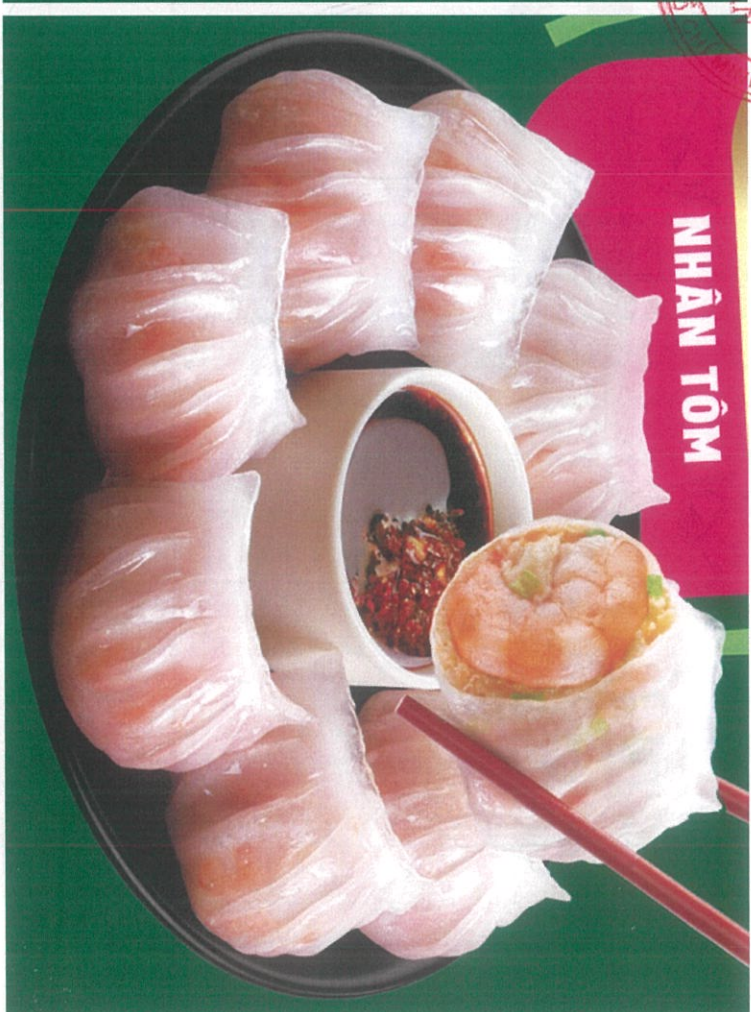
Ghi chú:

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- Mẫu đựng trong chai nhựa, không có nhãn sản phẩm, không NSX - HSD.
- (a) Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017.
- < 10 CFU /g : được xem như không phát hiện.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 08-04-2024
TU. VIỆN TRƯỞNG
GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM ATTP KVP



Ts. Nguyễn Đức Thịnh



Mã kiểm soát AWW: BNTU01178. 06:2024/MS110



16-04-2024

CHIN-SU HI FRESH BÁNH XÉP NHÂN TÔM

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG:

KHÔNG CẦN RỬA ĐỒNG

KHÔNG CẦN XÚNG HẤP

Bước 1:

Đặt khay bánh xếp vào nồi và cho nước vào nồi đến khoảng **50 % khay** (không để nước vào khay bánh)



Bước 2:

Đậy nắp và đun sôi trong **7 phút - 8 phút**



Bước 3:

Khi bánh chín, lấy khay bánh ra và thưởng thức ngay cùng **nước chấm** **kem sắn**



MỠ TRỌN VỊ TƯƠI MỚI

Thường thức hương vị bữa ăn tươi ngon chưa bao giờ dễ dàng đến thế. Vị ngọt, ngon của nguyên liệu tươi chọn kết hợp với bí quyết được đúc kết từ kinh nghiệm truyền thống, CHIN-SU HI Fresh mang đến hương vị tươi mới, giúp bạn tận hưởng những phút thành thời trong từng bữa ăn tươi ngon, đủ đầy.

Hình ảnh trên bao bì chỉ mang tính chất minh họa cho sản phẩm

Sản xuất theo số TCCS 06:2024/MS110

Tư vấn khách hàng: 1800 6068 | Sản xuất tại Việt Nam



BNTU01178

NGÀY SẢN XUẤT (MSX): xem trên bao bì

HẠN SỬ DỤNG (HSD): 12 tháng kể từ ngày sản xuất

Khối lượng tịnh: 172,9 g

Gói gồm:

- + Bánh xếp nhân tôm: 1 khay x 150 g
- + Nước chấm CHIN-SU HI Fresh: 1 gói x 15,9 g (*)
- + CHIN-SU HI Fresh Sa tế tôm sò điệp: 1 gói x 7 g
- (*) Ở trạng thái lỏng, thể tích thực Nước chấm CHIN-SU HI Fresh: 15 ml

Mã kiểm soát AV: BNTU01178. 06:2024/MS110



THÀNH PHẦN:

Vỏ bánh xếp 416,4 g/kg (nước, tinh bột lúa mì, bột năng, dầu nành, muối), tôm 121,8 g/kg, chả cá đông lạnh, Nước Chấm CHIN-SU Hi Fresh 91,9 g/kg, củ năng, nước, CHIN-SU Hi Fresh Sa Tế Tôm Sò Điệp 40,4 g/kg, cà rốt, mỡ heo, tinh bột lúa mì, đậu nành, hành lá, chất điều vị (621), tinh bột khoai tây, đường, dầu mè, muối, hương liệu giống tự nhiên, dầu chiết xuất tôm, chiết xuất đậu nành, bột tiêu, chiết xuất nấm men

Sản phẩm chứa các nguyên liệu có nguồn gốc từ lúa mì, thủy sản, trứng, đậu nành.

HƯỚNG DẪN BẢO QUẢN: Bảo quản và phân phối trong điều kiện đông lạnh (-18 °C). Lưu trữ trong ngăn đông tủ lạnh sau khi mở bao bì.

**KHÔNG SỬ DỤNG KHI SẢN PHẨM BỊ MỀM NHỮN,
BAO BÌ RÁCH HOẶC CÓ MÙI CHUA**



Sản phẩm chất lượng của

Công ty Cổ phần Hàng tiêu dùng Masan

Số 23 Lê Duẩn, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành

phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Dành riêng cho thị trường Việt Nam, không dành cho xuất khẩu.

Exclusively for sale in Vietnam. Exports are not authorized.

Sản xuất bởi:

Công ty Cổ phần Thực phẩm GN

P02B Đường Trung Tâm, Khu công nghiệp Long Hậu mở rộng, Xã

Long Hậu, Huyện Cần Giuộc, Tỉnh Long An, Việt Nam



Mã Kiểm soát AW: BNTU01178. 06:2024/MS110

16-04-2024

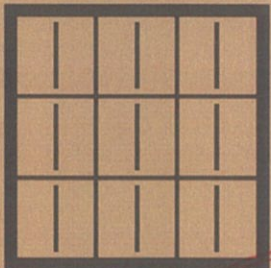


Mã kiểm soát AW: BGDGD000011.06:2024/MS110

16-04-2024

QUY CÁCH XẾP PALLET

Pallet: 1 m x 1,2 m
9 thùng x 6 lớp
= 54 thùng/pallet



1200

1000



05DGG00011

Bảo quản ở **-18 °C**

101
150 g

BGDG000011

CHIN-SU HI FRESH
BÁNH XẾP
NHÂN TÔM



Khối lượng tịnh: 4,1496 kg
Thùng gồm 24 gói, trong đó mỗi gói gồm:
+ Bánh xếp nhân tôm: 1 khay x 150 g
+ Nước chấm CHIN-SU Hi Fresh: 1 gói x 15,9 g (*)
+ CHIN-SU Hi Fresh Sa tế tôm sò điệp: 1 gói x 7 g
(*) ở trạng thái lỏng, thể tích thực Nước chấm CHIN-SU Hi Fresh: 15 ml

Sản phẩm
chất lượng của



Công ty Cổ phần Hàng tiêu dùng Masan
Số 23 Lê Duẩn, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh,
Việt Nam
Sản xuất bởi:
Công ty Cổ phần Thực phẩm GN
P.02B Đường Trưng Trắc, Khu công nghiệp Long Hậu mở rộng,
Xã Long Hậu, Huyện Cần Giuộc, Tỉnh Long An, Việt Nam
Sản xuất tại Việt Nam
05DGG00011

Tư vấn khách hàng: 1800 6068

Hình ảnh trên bao bì chỉ mang tính chất minh họa cho sản phẩm
Dành riêng cho thị trường Việt Nam, không dành cho
xuất khẩu. Exclusively for sale in Vietnam. Exports are not
authorized.

HƯỚNG DẪN BẢO QUẢN: Bảo quản và phân phối trong điều kiện
đông lạnh (-18 °C). Lưu trữ trong ngăn đông tủ lạnh sau khi mở
bao bì. Không sử dụng khi sản phẩm bị mềm nhũn, bao bì rách
hoặc có mùi chua

Ngày sản xuất (MSX): xem trên bao bì
Hạn sử dụng (HSD): 12 tháng kể từ ngày sản xuất
05DGG00011



Mã kiểm soát AW: BGDG000011.06:2024/MS110

1 6 -04- 2024